

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 31/TC-NLTL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 1986

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp trong các xí nghiệp nông nghiệp quốc doanh

Thi hành Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 quy định tạm thời về quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở, sau khi trao đổi với Bộ Nông nghiệp, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích quỹ xí nghiệp trong các đơn vị thực hiện hạch toán kinh tế độc lập như nông trường, trung tâm, viện, trạm, trại nông nghiệp quốc doanh (dưới đây gọi tắt là xí nghiệp nông nghiệp) như sau:

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp nông nghiệp quy định dựa trên số lợi nhuận thực sự làm ra của đơn vị, có xem xét các yếu tố khách quan trong sản xuất nông nghiệp như thời tiết, điều kiện canh tác, độ phì của đất đai và mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh, nguyên tắc phân phối theo lao động và sự công bằng giữa các xí nghiệp, giữa trồng trọt và chăn nuôi, kết hợp hài hoà ba mặt là lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể xí nghiệp và lợi ích cá nhân người lao động.

Thông qua chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp nông nghiệp, phải khuyến khích các đơn vị khai thác đầy đủ năng lực của vườn cây, đàn gia súc, gia cầm trong năm kế hoạch, nhưng đồng thời phải chú ý đến việc thâm canh cho lợi ích lâu dài.

2. Căn cứ để thực hiện chế độ phân phối lợi nhuận là số lợi nhuận kế hoạch và lợi nhuận thực tế đạt được của xí nghiệp nông nghiệp:

- Lợi nhuận kế hoạch hàng năm của xí nghiệp được xác định trên cơ sở tổng doanh thu kế hoạch tính theo giá bán sản phẩm (sau khi đã trừ đi các khoản chênh lệch giá nếu có) trừ đi tổng giá thành kế hoạch và thu quốc doanh (hoặc thuế) phải nộp.

Lợi nhuận kế hoạch của xí nghiệp nông nghiệp bao gồm toàn bộ lợi nhuận của các phần sản xuất kinh doanh như sản xuất chính, sản xuất phụ, lợi nhuận do xây dựng cơ bản tự làm như khai hoang, trồng mới, chăm sóc thời kỳ kiến thiết cơ bản... phải được kế hoạch hoá trong một kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính thống nhất của đơn vị.

- Lợi nhuận thực hiện của xí nghiệp bao gồm các khoản lợi nhuận nói trên và được xác định trên cơ sở tổng doanh thu thực hiện trừ đi tổng giá thành thực tế được duyệt, trừ đi thu quốc doanh (kể cả khoản thu quốc doanh bổ sung) hoặc thuế và khoản thu về chênh lệch giá (giữa giá bán kế hoạch và giá bán thực tế) nếu có.

3. Lợi nhuận của sản xuất phụ bằng phế liệu phế phẩm, bằng tận dụng đất đai trồng xen các loại cây trồng để cải tạo đất... được phân phối theo tỷ lệ khuyến khích, các khoản lợi nhuận còn lại được phân phối theo những tỷ lệ thống nhất.

Phần lợi nhuận vượt kế hoạch được khuyến khích với tỷ lệ phần trăm để lại xí nghiệp cao hơn.

Ngược lại nếu xí nghiệp không hoàn thành các chỉ tiêu pháp lệnh thì sẽ phạt trừ vào phần lợi nhuận để lại xí nghiệp nhằm tránh tình trạng xí nghiệp chỉ chạy theo lợi nhuận, hạch toán tăng lợi nhuận không chú ý thực hiện đầy đủ quy trình thâm canh nên không hoàn thành chỉ tiêu số lượng và chất lượng sản phẩm gây tác hại lâu dài đến vườn cây và đàn gia súc.

4. Căn cứ để tính mức trích quỹ xí nghiệp là lợi nhuận thực hiện của xí nghiệp, còn điều kiện để được trích lập quỹ xí nghiệp là lợi nhuận nộp ngân sách Nhà nước và các chỉ tiêu pháp lệnh chủ yếu khác.

Xí nghiệp được thực hiện việc trích lập 3 quỹ kịp thời ngay từng quý trong năm, sau khi hoàn thành nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước theo kế hoạch.

5. Mở rộng hơn phạm vi sử dụng lợi nhuận, phạm vi sử dụng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng, nhằm nâng cao quyền tự chủ của xí nghiệp trong phần sử dụng lợi nhuận để lại cho xí nghiệp.

II- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP QUỸ XÍ NGHIỆP

1. Kế hoạch hoá phân phối lợi nhuận:

Tổng số lợi nhuận kế hoạch của xí nghiệp (trừ lợi nhuận sản xuất phụ) được phân phối theo tỷ lệ: để lại xí nghiệp 50% và nộp ngân sách Nhà nước 50%.

Riêng đối với lợi nhuận kế hoạch của sản phẩm sản xuất phụ được kế hoạch hoá để lại xí nghiệp 70% và nộp ngân sách Nhà nước 30%.

Toàn bộ phần lợi nhuận để lại xí nghiệp theo kế hoạch được phân phối cho 3 quỹ theo tỷ lệ quy định như sau:

- Cho quỹ khuyến khích phát triển sản xuất từ 35 đến 50% mức cụ thể trong khoảng từ 35 đến 50% do Bộ, Sở chủ quản quy định cho phù hợp với yêu cầu và đặc điểm sản xuất của từng xí nghiệp, từng ngành (trồng trọt, chăn nuôi).
- Số lợi nhuận trích vào 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi trong đó khoảng 2/3 cho quỹ khen thưởng và khoảng 1/3 cho quỹ phúc lợi do Giám đốc xí nghiệp quyết định sau khi có ý kiến tham gia của công đoàn cơ sở.

Xí nghiệp không được lấy phần lợi nhuận và phần khấu hao cơ bản phải nộp ngân sách Nhà nước hoặc các khoản phải nộp khác để trả nợ tiền vay Ngân hàng về đầu tư mua sắm tài sản cố định.

2. Thực hiện phân phối lợi nhuận.

Trên cơ sở tổng số lợi nhuận kế hoạch, số lợi nhuận phải nộp ngân sách của xí nghiệp nói trên được duyệt và trở thành chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước giao cho xí nghiệp.

Số lợi nhuận phải nộp ngân sách Nhà nước theo kế hoạch được phân thành các quỹ căn cứ vào thời vụ thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm của xí nghiệp. Xí nghiệp có nhiệm vụ nộp đầy đủ kịp thời vào ngân sách Nhà nước theo kế hoạch và phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

Số được trích 3 quỹ theo kế hoạch cả năm nói trên được phân ra các quý và xí nghiệp được tạm trích 70% vào mỗi quỹ trong các quý, sau khi đã hoàn thành việc nộp lợi nhuận và các khoản thu khác vào ngân sách Nhà nước theo kế hoạch được duyệt của quý đó và có ý kiến xác nhận của cơ quan tài chính (Chi cục thu quốc doanh và quản lý xí nghiệp Trung ương đối với các đơn vị xí nghiệp Trung ương, hoặc tài chính địa phương đối với các xí nghiệp địa phương).

Hết năm khi xét duyệt quyết toán (bao gồm việc xét duyệt để trích lập chính thức các quỹ xí nghiệp) xí nghiệp sẽ được tính toán đầy đủ số trích lập 3 quỹ theo thứ tự như sau:

- Tổng số lợi nhuận thực hiện trong phạm vi của số kế hoạch lợi nhuận đã được duyệt thì phân phối như quy định ở mục 1 phần II nói trên, 50% nộp ngân sách Nhà nước, 50% để lại xí nghiệp đối với sản xuất chính, đối với lợi nhuận của phần sản xuất phụ, 30% nộp ngân sách Nhà nước, 70% để lại xí nghiệp. Trường hợp xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch nộp lợi nhuận của sản xuất chính (trên cơ sở lợi nhuận thực hiện) thì số lợi nhuận của sản xuất phụ thuộc phải nộp ngân sách 50%, để lại xí nghiệp 50%.

Tỷ lệ phân phối lợi nhuận của sản xuất phụ được áp dụng chung cho cả phần trong kế hoạch và vượt kế hoạch.

Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch của kế hoạch sản xuất chính được phân phối như sau: nộp ngân sách Nhà nước 20%, để lại xí nghiệp 80%.

Phần lợi nhuận để lại xí nghiệp (kể cả trong kế hoạch và vượt kế hoạch) được phân phối cho 3 quỹ theo tỷ lệ quy định như ở điểm 1 mục II, sau khi trừ đi các khoản phải nộp phạt về vi phạm hợp đồng kinh tế, phạt vi phạm kỷ luật tiền mặt, tín dụng thanh toán, chi trả các khoản bất hợp lý, bất hợp lệ không được hạch toán vào giá thành như các khoản chi phí tiêu cực, lãng phí, v.v...

Nếu xí nghiệp không hoàn thành 3 (hoặc 2, hoặc 1 tùy theo loại xí nghiệp) chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh chủ yếu nói sau đây:

- Giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện (trong đó ghi rõ kim ngạch xuất khẩu nếu có).

- Sản phẩm chủ yếu với quy cách và chất lượng quy định tiêu thụ theo kế hoạch và hợp đồng (trong đó ghi rõ phần cho quốc phòng và cho xuất khẩu nếu có).
- Các khoản nộp ngân sách (phần lợi nhuận nộp và các khoản nộp khác).

Thì cứ mỗi phần trăm không hoàn thành về 1 trong 2 chỉ tiêu thứ nhất và thứ hai phải trừ đi 2% số tiền được trích cho mỗi quỹ (3 quỹ), và mỗi phần trăm không hoàn thành chỉ tiêu thứ 3, phải trừ đi 3% số tiền được trích cho mỗi quỹ.

Khi đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu " các khoản nộp ngân sách" cần phải so sánh tổng số các khoản nộp thực tế với tổng số các khoản nộp theo kế hoạch và phần tương ứng vượt kế hoạch nộp bao gồm số nộp lợi nhuận thu quốc doanh (hoặc thuế), khấu hao cơ bản phải nộp và các khoản phải nộp khác như chênh lệch giá nếu có... và các khoản nộp thực tế đó chỉ được xác nhận trong phạm vi của số phát sinh phải nộp.

Ví dụ :

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Theo kế hoạch		Theo thực tế			Số đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch nộp ngân sách	
	Tổng số phát sinh	Số phải nộp	Tổng số phát sinh	Số phải nộp	Số đã nộp trong năm	Tổng số	Tỷ lệ hoàn thành
Lợi nhuận	18	9	16	8	10	8	
Thu quốc doanh	10	10	15	15	11	11	
Khấu hao cơ bản	6	3	4	2	2	2	
Các khoản nộp ngân sách	34	22	35	25	23	21	21x100 22 = 95,45%